

Số: *84* /KH-UBND

Tân Yên, ngày *26* tháng 9 năm 2016

KẾ HOẠCH

Nạo vét kênh mương thủy lợi nội đồng đợt 2 năm 2016

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm tu sửa, nạo vét định kỳ hệ thống các công trình thủy lợi, kênh mương tưới, tiêu nội đồng phục vụ cho sản xuất vụ Đông năm 2016 và vụ chiêm xuân năm 2017.

Nạo vét hệ thống kênh mương thủy lợi nội đồng trở thành hoạt động thường xuyên và đảm bảo thông thoáng dòng chảy, hạn chế ngập úng trong sản xuất, mưa lớn.

2. Yêu cầu

Huy động các lực lượng lao động, các phương tiện, thiết bị tham gia lao động chiến dịch làm thủy lợi nội đồng, tạo khí thế thi đua, đồng thuận, đoàn kết trong nhân dân. Phấn đấu hoàn thành, hoàn thành vượt mức khối lượng kế hoạch giao.

Các xã, thị trấn rà soát kiểm tra hệ thống kênh mương, giao kế hoạch phù hợp với lực lượng lao động, phương tiện, thiết bị huy động tại địa bàn.

Đảm bảo phục vụ sản xuất cho cây trồng vụ Đông năm 2016 và vụ Chiêm xuân 2017, đặc biệt là những cánh đồng mẫu, vùng sản xuất tập trung và đảm bảo tốt yêu cầu tiêu thoát nước khi có mưa lớn xảy ra.

Thành lập tổ công tác kiểm tra, nghiệm thu kết quả thực hiện trong, sau khi kết thúc nạo vét. Kết thúc chiến dịch các xã, thị trấn báo cáo tổng kết đánh giá kết quả thực hiện so với Kế hoạch, rút kinh nghiệm thực hiện cho các năm tiếp theo.

II. NỘI DUNG

1. Nhiệm vụ:

Căn cứ vào kế hoạch các xã đăng ký, kế hoạch sản xuất vụ Đông năm 2016, vụ chiêm xuân năm 2017, UBND huyện giao kế hoạch nạo vét kênh tưới, kênh tiêu và duy tu sửa chữa các công trình theo khối lượng và hạng mục (*có biểu giao KH khối lượng chi tiết kèm theo*)

2. Thời gian:

UBND các xã, thị trấn căn cứ vào lịch gieo trồng vụ Đông, thông báo lịch tưới nước của Xí nghiệp khai thác CTTL Tân Yên, tình hình thực tế đơn vị, chủ động, bố trí thời gian phát động làm chiến dịch thủy lợi nội đồng đợt 2 năm 2016. Thời gian bắt đầu từ ngày **30/9/2016** và kết thúc ngày **25/11/2016**; tập trung cao điểm huy động lực lượng thực hiện chiến dịch từ ngày **15/11/2016** đến ngày **25/11/2016**.

Ngoài nguồn đóng góp của nhân dân các xã, thị trấn cân đối kinh phí từ ngân sách xã và chỉ đạo các HTX dùng nước bố trí kinh phí từ nguồn cấp bù thủy lợi phí, hỗ trợ vật tư, thiết bị tham gia chiến dịch như kinh phí nạo vét, sửa chữa xây kênh cứng ...

Tổ chức tuyên truyền vận động nhân dân qua hệ thống loa truyền thanh của xã, thôn, khu phố trong suốt thời gian thực hiện. Phát động phong trào theo chỉ tiêu kế hoạch (*có xây dựng chỉ tiêu, đánh giá, quy định mức khen thưởng cho những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc vượt chỉ tiêu kế hoạch*).

Các HTX dùng nước: Chủ động rà soát xác định khối lượng kênh tưới, tiêu và các công trình thủy lợi thuộc trách nhiệm quản lý của HTX để tổ chức nạo vét. Bố trí kinh phí từ nguồn cấp bù thủy lợi phí của nhà nước để hỗ trợ nạo vét (*ưu tiên hỗ trợ nạo vét kênh tưới*).

5. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các ngành đoàn thể huyện, xã, thị trấn: Tuyên truyền, vận động sâu rộng đến toàn thể hội viên, đoàn viên tích cực tham gia chiến dịch tạo phong trào thi đua sôi nổi.

6. Chế độ thông tin, báo cáo của UBND các xã, thị trấn trong thời gian tổ chức cao điểm chiến dịch

- *Thời gian báo cáo*: Hàng ngày, UBND các xã, thị trấn báo cáo số liệu thực hiện về UBND huyện qua Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo địa chỉ mail: phongnn_tanyen@bacgiang.gov.vn trước 16h hàng ngày.

- *Nội dung báo cáo hàng ngày*: Khối lượng công việc đã thực hiện trong từng ngày; số lượng về nhân lực huy động cụ thể từng thôn làng, các phương tiện chủ yếu như: Số lượng ô tô, máy xúc tham gia, các phương tiện khác tham gia, khối lượng tu sửa, nạo vét (*không cộng dồn số liệu đã báo cáo trước*).

- *Báo cáo sau chiến dịch*: Chậm nhất 5 ngày sau khi kết thúc chiến dịch, UBND các xã, thị trấn tổng hợp báo cáo kết quả chiến dịch nạo vét kênh tưới, kênh tiêu gửi về Phòng Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND huyện theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nạo vét kênh mương nội đồng đợt 2 năm 2016 trên địa bàn toàn huyện; Yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện. ✓

Nơi nhận:

- Lưu VT, NN&PTNT;
- Bản điện tử:**
- Sở NN&PTNT tỉnh (b/c);
- Chi cục Đê điều tỉnh Bắc Giang;
- Thường trực UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ, các ngành đoàn thể;
- Phòng NN&PTNT, Đài truyền thanh, Xí nghiệp KTCTTL huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CVNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quang Lượng

16	Phúc Sơn	0	2,635		4,550	425	4,560	637											
17	Quang Tiến	105.28	4,180		26,500	4,180													
18	Qué Nham	445.073	1,530	20	40,500	2,100	1,200	350									30		2,000
19	Song Vân	100.36	2,300		40,200	6,030	1,000	1,750											
20	Tân Trung	395.4	8,245	8	606,500	2,782	21,800	2,603									61		
21	TT Cao Thượng	0	4,960		22,640	3,285	3,600	595											
22	TT Nhã Nam	0	610	5	4,400	270	2,500	170											
23	Việt Lập	535.4	1,480	28	16,467	716													
24	Việt Ngọc	113.2	8,258	30	59,200	4,618	9,169	2,636											
	Tổng	6,700	95,297	218	1,417,620	87,165	130,143	15,949	466	236	1,200	115	9,600	11,820	99	21			19,500